

Số: 2798/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 22 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố danh mục thủ tục hành chính
tiếp nhận và giải quyết trực tuyến mức độ 3, 4**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 – 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

Căn cứ Quyết định số 1819/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 – 2020;

Căn cứ Quyết định số 846/QĐ-TTg ngày 09/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 thực hiện tại các bộ, ngành, địa phương năm 2017;

Căn cứ Công văn số 2779/VPCP-KGVX ngày 22/4/2016 của Văn phòng Chính phủ về việc ban hành Danh mục các dịch vụ công trực tuyến thực hiện trong năm 2016;

Căn cứ Quyết định số 14/2015/QĐ-UBND ngày 30/6/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông theo hướng hiện đại tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 2747/QĐ-UBND ngày 16/10/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cung cấp dịch vụ công trực tuyến tại tỉnh Khánh Hòa năm 2015 và giai đoạn 2016 – 2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 1449/TTr-STTTT ngày 21/8/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố danh mục thủ tục hành chính tiếp nhận và giải quyết trực tuyến mức độ 3, 4 theo Phụ lục đính kèm Quyết định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 4025/QĐ-UBND ngày 27/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính tiếp nhận và giải quyết trực tuyến qua mạng Internet ở mức độ 3, 4.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, các tổ chức chính trị - xã hội thuộc tỉnh, các cơ quan thông tin đại chúng thuộc tỉnh, các tổ

chức hội trên địa bàn tỉnh tổ chức phổ biến, tuyên truyền sâu rộng Quyết định này trong toàn ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân.

2. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã có thủ tục hành chính tiếp nhận và giải quyết trực tuyến mức độ 3, 4 có trách nhiệm:

a) Tổ chức cập nhật thủ tục hành chính tiếp nhận và giải quyết trực tuyến mức độ 3, 4 vào phần mềm Một cửa điện tử và tổ chức quản lý, vận hành, sử dụng theo đúng quy định.

b) Thường xuyên kiểm tra, đánh giá và thực hiện các biện pháp nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thu hút đông đảo người dân, tổ chức, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ.

c) Căn cứ vào tình hình thực tế, Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ động rà soát và công bố danh mục thủ tục hành chính được tiếp nhận và giải quyết trực tuyến mức độ 3, 4 tại Ủy ban nhân dân cấp xã ngoài những thủ tục hành chính đã được công bố áp dụng tại Quyết định này.

3. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn, đôn đốc việc cập nhật thủ tục hành chính tiếp nhận và giải quyết trực tuyến mức độ 3, 4 tại các cơ quan, địa phương vào phần mềm Một cửa điện tử, bảo đảm các nội dung công việc được thực hiện đầy đủ, thông suốt và thuận lợi.

b) Thực hiện tốt công tác quản lý, vận hành Trung tâm dữ liệu tỉnh, bảo đảm hệ thống Một cửa điện tử của các sở, ban, ngành hoạt động ổn định, liên tục.

c) Hỗ trợ công tác quản lý, vận hành các Phòng máy chủ tại Ủy ban nhân dân cấp huyện, bảo đảm các hệ thống Một cửa điện tử tại Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã trực thuộc hoạt động tốt, đáp ứng nhu cầu sử dụng.

4. Sở Nội vụ có trách nhiệm:

a) Theo dõi, tổng hợp và báo cáo chung tình hình triển khai thực hiện Quyết định này của các cơ quan, địa phương.

b) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết các vướng mắc; kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này. / . β

Nơi nhận:

- Như Điều 4 (t/h);
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND, TT. UBND tỉnh;
- Các thành viên BCD CCHC tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Khánh Hòa;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Cổng Thông tin CCHC tỉnh;
- Lưu: VT, DL, LT.



BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Duy Bắc

Phụ lục

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT TRỰC TIẾP TUYÊN MỨC ĐỘ 3, 4

(Kèm theo Quyết định số 7108 /QĐ-UBND ngày 22/9/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

STT	CƠ QUAN / TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	LĨNH VỰC	MỨC ĐỘ	CÔNG BỐ NĂM 2016	CÔNG BỐ BỔ SUNG NĂM 2017	ĐỊA CHỈ TRUY CẬP
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(4)
A. CÁC SỞ, NGÀNH, BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ VĂN PHÒNG						
I. Sở Công Thương						
1.	Cấp Bản xác nhận nhu cầu nhập khẩu thép	Khoa học công nghệ	4	X		http://cchc.khanhhoa.gov.vn
2.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	Công nghiệp tiêu dùng	4	X		http://thc.sct.khanhhoa.gov.vn
3.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	Công nghiệp tiêu dùng	4	X		
4.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá	Công nghiệp tiêu dùng	4	X		
5.	Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	Công nghiệp tiêu dùng	4	X		
6.	Cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	Công nghiệp tiêu dùng	4	X		
7.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá	Công nghiệp tiêu dùng	4	X		
8.	Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 03 triệu lít/năm)	Lưu thông hàng hóa trong nước	4	X		
9.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 03 triệu lít/năm)	Lưu thông hàng hóa trong nước	4	X		
10.	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 03 triệu lít/năm)	Lưu thông hàng hóa trong nước	4	X		
11.	Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm	An toàn thực phẩm	4	X		

STT	CƠ QUAN / TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	LĨNH VỰC	MỨC ĐỘ	CÔNG BỐ NĂM 2016	CÔNG BỐ BỘ SUNG NĂM 2017	ĐỊA CHỈ TRUY CẬP
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(4)
	thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Công Thương					
12.	Cấp lại Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Công Thương	An toàn thực phẩm	4	X		
13.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	An toàn thực phẩm	4	X		
14.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	An toàn thực phẩm	4	X		
15.	Kiểm tra và cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho tổ chức và cá nhân đóng trên địa bàn thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	An toàn thực phẩm	4	X		
16.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai	Lưu thông hàng hóa trong nước	4	X		
17.	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai	Lưu thông hàng hóa trong nước	4	X		
18.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai.	Lưu thông hàng hóa trong nước	4	X		
19.	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai.	Lưu thông hàng hóa trong nước	4	X		
20.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải.	Lưu thông hàng hóa trong nước	4	X		
21.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải.	Lưu thông hàng hóa trong nước	4	X		
22.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải.	Lưu thông hàng hóa trong nước	4	X		

STT	CƠ QUAN / TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	LĨNH VỰC	MỨC ĐỘ	CÔNG BỐ NĂM 2016	CÔNG BỐ BỔ SUNG NĂM 2017	ĐỊA CHỈ TRUY CẬP
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(4)
23.	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải.	Lưu thông hàng hóa trong nước	4	X		
24.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG.	Lưu thông hàng hóa trong nước	4	X		
25.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG.	Lưu thông hàng hóa trong nước	4	X		
26.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG.	Lưu thông hàng hóa trong nước	4	X		
27.	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG.	Lưu thông hàng hóa trong nước	4	X		
28.	Thông báo thực hiện khuyến mại	Xúc tiến thương mại	4	X		
29.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	An toàn thực phẩm	3	X		
30.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	An toàn thực phẩm	3	X		
31.	Cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	Thương mại quốc tế	3	X		
32.	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	Thương mại quốc tế	3	X		
33.	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	Thương mại quốc tế	3	X		
34.	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam	Thương mại quốc tế	3	X		
35.	Cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	Lưu thông hàng hóa trong nước	3	X		
36.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản	Lưu thông hàng hóa	3	X		

STT	CƠ QUAN / TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	LĨNH VỰC	MỨC ĐỘ	CÔNG BỐ NĂM 2016	CÔNG BỐ BỘ SUNG NĂM 2017	ĐỊA CHỈ TRUY CẬP
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(4)
	phẩm thuốc lá	trong nước				
37.	Cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá	Lưu thông hàng hóa trong nước	3	X		
38.	Cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu	Lưu thông hàng hóa trong nước	3	X		
39.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu	Lưu thông hàng hóa trong nước	3	X		
40.	Cấp lại Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu	Lưu thông hàng hóa trong nước	3	X		
41.	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	Lưu thông hàng hóa trong nước	3	X		
42.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	Lưu thông hàng hóa trong nước	3	X		
43.	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	Lưu thông hàng hóa trong nước	3	X		
44.	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	Lưu thông hàng hóa trong nước	3	X		
45.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	Lưu thông hàng hóa trong nước	3	X		
46.	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu	Lưu thông hàng hóa trong nước	3	X		
47.	Đăng ký Hợp đồng theo mẫu và điều kiện giao dịch chung thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương	Quản lý cạnh tranh	3	X		
48.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý	Lưu thông hàng hóa	3	X		

STT	CƠ QUAN / TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	LĨNH VỰC	MỨC ĐỘ	CÔNG BỐ NĂM 2016	CÔNG BỐ BỔ SUNG NĂM 2017	ĐỊA CHỈ TRUY CẬP
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(4)
	kinh doanh LPG	trong nước				
49.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG.	Lưu thông hàng hóa trong nước	3	X		
50.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG	Lưu thông hàng hóa trong nước	3	X		
51.	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG	Lưu thông hàng hóa trong nước	3	X		
52.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm Đại lý kinh doanh LPG	Lưu thông hàng hóa trong nước	3	X		
53.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm Đại lý kinh doanh LPG	Lưu thông hàng hóa trong nước	3	X		
54.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG	Lưu thông hàng hóa trong nước	3	X		
55.	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm Đại lý kinh doanh LPG	Lưu thông hàng hóa trong nước	3	X		
II. Sở Du lịch						
1.	Cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế	Lữ hành	3		X	http://chc.khanhoa.gov.vn
2.	Cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa	Lữ hành	3		X	http://thc.sdl.khanhoa.gov
3.	Đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch	Lữ hành	3		X	
4.	Cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch	Lữ hành	3		X	
5.	Cấp biên hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống du lịch	Lưu trú	3		X	
6.	Cấp biên hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm du lịch	Lưu trú	3		X	
7.	Xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 1 sao, 2 sao	Lưu trú	3		X	

STT	CƠ QUAN / TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	LĨNH VỰC	MỨC ĐỘ	CÔNG BỐ NĂM 2016	CÔNG BỐ NĂM 2017	ĐỊA CHỈ TRUY CẬP
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(4)
	cho khách sạn, làng du lịch					
8.	Thẩm định lại, xếp hạng lại cơ sở lưu trú du lịch: hạng 1 sao, 2 sao cho khách sạn, làng du lịch	Lưu trú	3		X	
9.	Xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng đạt tiêu chuẩn kinh doanh lưu trú du lịch cho biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, bãi cắm trại du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê, cơ sở lưu trú du lịch khác	Lưu trú	3		X	
10.	Thẩm định lại, xếp hạng lại cơ sở lưu trú du lịch: hạng đạt tiêu chuẩn kinh doanh lưu trú du lịch cho biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, bãi cắm trại du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê, cơ sở lưu trú du lịch khác	Lưu trú	3		X	
III. Sở Giao thông vận tải						
1.	Đổi giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp	Cấp đổi giấy phép lái xe	3	X		http://cchc.khanhhoa.gov.vn http://fttc.sgtvt.khanhhoa.gov.vn
2.	Đổi giấy phép lái xe do ngành Công an cấp từ ngày 01 tháng 8 năm 1995	Cấp đổi giấy phép lái xe	3	X		
3.	Đổi giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp	Cấp đổi giấy phép lái xe	3	X		
4.	Cấp lại giấy phép lái xe do bị mất lần thứ nhất còn thời hạn sử dụng hoặc quá thời hạn sử dụng dưới 03 tháng, hoặc mất lần thứ hai trên 02 năm kể từ ngày cấp lại giấy phép lái xe bị mất lần thứ nhất, hoặc mất lần thứ ba trên 02 năm kể từ ngày cấp lại giấy phép lái xe bị mất lần trước đó, còn thời hạn sử dụng hoặc quá thời hạn sử dụng dưới 03 tháng	Cấp đổi giấy phép lái xe	3	X		

STT	CƠ QUAN / TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	LĨNH VỰC	MỨC ĐỘ	CÔNG BỐ NĂM 2016	CÔNG BỐ BỘ SƯNG NĂM 2017	ĐỊA CHỈ TRUY CẬP
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(4)
5.	Lập lại hồ sơ giấy phép lái xe gốc	Cấp đổi giấy phép lái xe	3	X		
6.	Đổi giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài	Cấp đổi giấy phép lái xe	3	X		
7.	Đổi giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp cho khách du lịch nước ngoài lái xe vào Việt Nam	Cấp đổi giấy phép lái xe	3	X		
8.	Đổi giấy phép lái xe mô tô do ngành Công an cấp trước ngày 01 tháng 8 năm 1995	Cấp đổi giấy phép lái xe	3	X		
9.	Cấp mới giấy phép lái xe hạng A1, A2, A3, A4, B1, B2, C	Cấp đổi giấy phép lái xe	3	X		
10.	Dự thi nâng hạng giấy phép lái xe lên hạng B1, B2, C, D, E và các hạng F	Cấp đổi giấy phép lái xe	3	X		
11.	Cấp lại giấy phép lái xe do quá thời hạn sử dụng từ 3 tháng trở lên	Cấp đổi giấy phép lái xe	3	X		
12.	Cấp lại giấy phép lái xe do bị mất lần thứ nhất quá thời hạn sử dụng từ 03 tháng trở lên, hoặc mất lần thứ hai trong thời hạn 02 năm kể từ ngày cấp lại giấy phép lái xe do bị mất lần thứ nhất, hoặc mất lần thứ ba trở lên trong thời hạn 02 năm kể từ ngày cấp lại giấy phép lái xe bị mất lần trước đó	Cấp đổi giấy phép lái xe	3	X		
13.	Cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô	Vận tải đường bộ	3	X		
14.	Cấp lại giấy phép kinh doanh đối với trường hợp Giấy phép bị hư hỏng, hết hạn, bị mất hoặc có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép.	Vận tải đường bộ	3	X		
15.	Cấp phù hiệu xe nội bộ	Vận tải đường bộ	3	X		
16.	Cấp lại phù hiệu xe nội bộ	Vận tải đường bộ	3	X		
17.	Cấp phù hiệu xe trung chuyên	Vận tải đường bộ	3	X		

STT	CƠ QUAN / TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	LĨNH VỰC	MỨC ĐỘ	CÔNG BỐ NĂM 2016	CÔNG BỐ BỔ SUNG NĂM 2017	ĐỊA CHỈ TRUY CẬP
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(4)
18.	Cấp lại phù hiệu xe trung chuyên	Vận tải đường bộ	3	X		
19.	Cấp phù hiệu xe taxi, xe hợp đồng, xe vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ, xe kinh doanh vận tải hàng hóa, xe kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt, xe đầu kéo.	Vận tải đường bộ	3	X		
20.	Cấp lại phù hiệu xe taxi, xe hợp đồng, xe vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ, xe kinh doanh vận tải hàng hóa, xe kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt, xe đầu kéo.	Vận tải đường bộ	3	X		
21.	Cấp biển hiệu xe ô tô vận tải khách du lịch	Vận tải đường bộ	3	X		
22.	Cấp lại biển hiệu xe ô tô vận tải khách du lịch	Vận tải đường bộ	3	X		
23.	Cấp đổi biển hiệu xe ô tô vận tải khách du lịch	Vận tải đường bộ	3	X		
24.	Cấp giấy phép liên vận Việt - Lào cho phương tiện	Vận tải đường bộ	3	X		
25.	Cấp lại Giấy phép liên vận Việt - Lào cho phương tiện	Vận tải đường bộ	3	X		
26.	Gia hạn Giấy phép liên vận Việt - Lào và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào	Vận tải đường bộ	3	X		
27.	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa		3	X		
28.	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	Vận tải đường thủy nội địa	3	X		
29.	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	Vận tải đường thủy nội địa	3	X		
30.	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương	Vận tải đường thủy	3	X		